**CÂU HỎI ÔN TẬP KIẾN THỨC LÍ THUYẾT QUỐC PHÒNG K10 HKII**

* *Đây là nội dung ôn lại kiến thức bài 2 và bài 6 đã giảng dạy.*
* *Yêu cầu các em học sinh K10 làm bài tập trắc nghiệm bên dưới vào sau quyển tập ghi bài.*
* *Đi học lại sẽ tiến hành thu tập lấy điểm HS1.*

1. **Văn kiện nào của Đảng Cộng sản Việt Nam đề cập đến việc “Tổ chức ra quân đội công nông”**
   1. Chính cương sách lược văn tắt tháng 2 năm 1930.
   2. Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930.
   3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 (1951)
   4. Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc Kì tháng 4 năm 1945.
2. **Ngày truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam là ngày** 
   1. 22/12/1945
   2. 22/5/1946
   3. 22/12/1944
   4. 22/5/1945
3. **Ngày đầu thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân có bao nhiêu chiến sĩ?**
   1. 32 chiến sĩ
   2. 34 chiến sĩ
   3. 23 chiến sĩ
   4. 43 chiến sĩ
4. **Tháng 4 năm 1945, Hội nghị quân sự Bắc Kì của Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang trong nước thành:**
   1. Vệ quốc đoàn.
   2. Quân đội quốc gia Việt Nam.
   3. Việt Nam giải phóng quân.
   4. Quân đội nhân dân Việt Nam
5. **Tên gọi Quân đội nhân dân Việt Nam có từ khi nào?**
   1. Sau cách mạng tháng 8 năm 1945
   2. Ngày 22-5-1946, ngày Hồ Chí Minh kí sắc lệnh 71/SL
   3. Sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (1951)
   4. Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1954)
6. **Quân đội nhân dân Việt Nam có những chức năng gì?**
   1. Chiến đấu, công tác, tuyên truyền vận động nhân dân
   2. Chiến đấu, học tập, công tác, làm kinh tế
   3. Chiến đấu, công tác, lao động sản xuất
   4. Chiến đấu, tuyên truyền và vận động nhân dân
7. **Câu nói “Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến đánh quân thù” là của ai?**
   1. Liệt sĩ Phan Đình Giót
   2. Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân
   3. Anh hùng Lê Mã Lương
   4. Anh hùng Phạm Tuân
8. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
   1. Trung thành vô hạn với nhà nước.
   2. Trung thành vô hạn với nhân dân lao động.
   3. Trung thành vô hạn với nhà nước và toàn dân.
   4. Trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng.
9. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
   1. Đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.
   2. Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.
   3. Quyết chiến với mọi kẻ thù xâm lược.
   4. Quyết chiến, quyết thắng, đánh chắc, tiến chắc.
10. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Đoàn kết chặt chẽ với nhau như ruột thịt.
    2. Nội bộ đoàn kết thống nhất, kỷ luật tự giác, nghiêm minh.
    3. Thực hiện toàn quân một ý chí chiến đấu.
    4. Hết lòng giúp đỡ nhau lúc thường cũng như lúc ra trận.
11. **Phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay là gì?**
    1. Cách mạng, thiện chiến, tinh nhuệ, hiện đại.
    2. Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.
    3. Gọn, nhẹ, cơ động nhanh, chiến đấu giỏi.
    4. Chính quy, hiện đại, tinh nhuệ, phản ứng nhanh.
12. **Chiến thắng đầu tiên của Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là trận Phay Khắt, Nà Ngần, hai địa danh đó thuộc tỉnh nào hiện nay?**
    1. Tỉnh Bắc Cạn.
    2. Tỉnh Cao Bằng.
    3. Tỉnh Lạng Sơn.
    4. Tỉnh Lào Cai
13. **Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh 71/SL thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam vào thời gian nào?**
    1. 22/5/1946
    2. 22/5/1945
    3. 25/2/1946
    4. 25/2/1945
14. **Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập bộ đội địa phương vào thời gian nào?**
    1. 04/07/1949
    2. 07/04/1949
    3. 04/07/1948
    4. 07/04/1948
15. **Quân đội nhân dân Việt Nam không có chức năng nào sau đây?**
    1. Đội quân chiến đấu.
    2. Đội quân lao động sản xuất
    3. Đội quân công tác
    4. Đội quân làm kinh tế
16. **Chiến sỹ La Văn Cầu đã nhờ đồng đội chặt cánh tay bị thương để tiếp tục chiến đấu ở chiến dịch nào?**
    1. Chiến dịch Việt bắc
    2. Chiến dịch Hòa Bình
    3. Chiến dịch Điện Biên Phủ
    4. Chiến dịch Biên giới
17. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Quan hệ của quân với dân như cá với nước
    2. Luôn công tác cùng nhân dân
    3. Gắn bó máu thịt với nhân dân
    4. Hòa nhã với dân, kiên quyết với địch
18. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Cần kiệm, độc lập, tự chủ, tự cường trong xây dựng quân đội.
    2. Cần kiệm, độc lập, tự lực, tự cường trong xây dựng quốc phòng của đất nước.
    3. Độc lập, tự chủ, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước.
    4. Độc lập, tự chủ trong chiến đấu, lao động sản xuất xây dựng quân đội, xây dựng đất nước.
19. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Có tinh thần quốc tế vô sản, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ quốc tế.
    2. Có tinh thần giúp đỡ quân đội và nhân dân các nước, thủy chung với bạn bè
    3. Có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, đoàn kết, thủy chung với bạn bè quốc tế.
    4. Đoàn kết, thủy chung với quân đội các nước láng giềng.
20. **Một trong những nguyên tắc xây dựng quân đội nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam.
    2. Phải có kỷ luật sắt, nghiêm minh, đáp ứng tốt yêu cầu chiến đấu.
    3. Phải có khả năng cơ động nhanh, chiến đấu giỏi.
    4. Xây dựng quân đội nhiều về số lượng, đáp ứng tốt yêu cầu chiến đấu.
21. **Sự ra đời của Công an nhân dân phản ánh nội dung gì?**
    1. Là một đòi hỏi tất yếu khách quan của lịch sử
    2. Thể hiện yêu cầu của nhân dân
    3. Là yêu cầu của Công an nhân dân
    4. Là một yêu cầu của đất nước nhằm chống kẻ thù xâm lược
22. **Một trong những lí do cho sự ra đời của Công an nhân dân là?**
    1. Các lực lượng phản động ngoài nước có ý đồ xâm lược nước ta
    2. Các lực lượng phản động trong, ngoài nước cấu kết chống phá ta quyết liệt
    3. Các lực lượng phản động trong nước có ý đồ tiến công xâm lược
    4. Là chuẩn bị cho đất nước chống kẻ thù xâm lược
23. **Ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân là:**
    1. Ngày 19/12/1946
    2. Ngày 02/9/1945
    3. Ngày 19/8/1945
    4. Ngày 22/12/1944
24. **Năm 1945, ở Bắc Bộ lực lượng Công an nhân dân đã thành lập cơ quan, tổ chức nào?**
    1. Sở Liêm phóng và Sở Công an
    2. Sở An ninh và Sở Cảnh sát
    3. Sở Công an và Sở Cảnh sát
    4. Sở Liêm phóng và Sở Cảnh sát
25. **Các tổ chức tiền thân của lực lượng Công an nhân dân đã tham gia nhiệm vụ gì?**
    1. Tham gia tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng 8/1945
    2. Tham gia đánh giặc ngày 19/12/1946
    3. Tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ 1954
    4. Tham gia giải phóng Thủ Đô Hà Nội năm 1954
26. **Ngày 15/01/1950 Hội nghị Công an toàn quốc xác định Công an nhân dân Việt Nam có tính chất gì?**
    1. Quyết chiến, quyết thắng, biết thắng
    2. Dân tộc, dân chủ, khoa học
    3. Toàn dân, toàn diện, hiện đại
    4. Đoàn kết, kỷ cương, nghiêm minh
27. **Bộ phận Tình báo quân đội được sáp nhập vào Nha Công an khi nào?**
    1. Ngày 19/8/1945
    2. Ngày 22/12/1945
    3. Ngày 28/02/1950
    4. Ngày 07/5/1954
28. **Anh hùng lực lượng vũ trang nào sau đây thuộc Công an nhân dân?**
    1. Võ Thị Sáu
    2. Nguyễn Viết Xuân
    3. Anh hùng Lê Mã Lương
    4. Phạm Tuân
29. **Nội dung nào sau đây không đúng với nhiệm vụ, thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1961 đến 1965?**
    1. Tăng cường xây dựng lực lượng
    2. Bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc
    3. Đẩy mạnh đấu tranh chống lực lượng phản cách mạng và tội phạm khác
    4. Đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ
30. **Nội dung nào sau đây không đúng với nhiệm vụ, thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1951 đến 1968?**
    1. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội
    2. Đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ
    3. Góp phần làm thất bại ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ
    4. Góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại Miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mĩ
31. **Nội dung nào sau đây là thành tích của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1969 đến 1973?**
    1. Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ
    2. Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ
    3. Góp phần làm phá sản chiến lược ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ
    4. Đánh thắng ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ
32. **Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân từ năm 1973 đến 1975?**
    1. Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ
    2. Góp phần đánh thắng ‘‘Chiến tranh đặc biệt”của đế quốc Mĩ
    3. Đánh thăng ‘‘Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ
    4. Cùng cả nước dốc sức giải phóng miến Nam, thống nhất đất nước
33. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Trung thành tuyệt đối với sự nghiệp của Đảng.
    2. Trung thành vô hạn với nông dân lao động.
    3. Trung thành vô hạn với nhà nước và toàn dân.
    4. Trung thành vô hạn với nhà nước.
34. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.
    2. Vì nhân dân phục vụ, dựa vào dân làm việc và chiến đấu.
    3. Chiến đấu kiên quyết với bọn phản động.
    4. Quyết chiến, quyết thắng, đánh thắng.
35. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Chiến đấu quyết liệt với kẻ thù
    2. Độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, tiếp thu vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm bảo vệ an ninh, những thành tựu khoa học công nghệ phục vụ công tác và chiến đấu
    3. Thực hiện toàn quân với dân một ý chí chiến đấu.
    4. Hết lòng giúp đỡ nhau lúc ra trận.
36. **Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam?**
    1. Cảnh giác, bí mật, mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu
    2. Tận tụy trong công việc
    3. Cơ động nhanh, chiến đấu rất giỏi, linh hoạt.
    4. Dũng cảm, kiên quyết, khôn khéo trong chiến đấu
37. **Một trong những truyền thống vẻ vang của Công an nhân dân Việt Nam là gì?**
    1. Quan hệ quốc tế trong sáng, thủy chung, nghĩa tình
    2. Chiến đấu sát cánh bên nhau với lực lượng công an quốc tế.
    3. Chiến đấu kiên quyết với kẻ thù xâm lược từ bên ngoài.
    4. Luôn lắng nghe và quan tâm đến nguyện vọng của nhân dân.
38. **Đảng Cộng sản Việt nam lãnh đạo Công an nhân dân Việt Nam theo nguyên tắc nào?**
    1. Tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện.
    2. Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt
    3. Toàn diện, trực tiếp về mọi mặt.
    4. Tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt
39. **Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lực lượng Công an nhân dân có nội dung nào sau đây?**
    1. Vì nước quên thân, vì dân phục vụ
    2. Kẻ thù nào cũng đánh thắng
    3. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành
    4. Khó khăn nào cũng vượt qua
40. **Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lực lượng Công an nhân dân có nội dung nào sau đây?**
    1. Phải trung thành với nhiệm vụ chiến đấu được giao
    2. Với địch phải kiên quyết, khôn khéo
    3. Với địch phải chiến đấu một cách kiên quyết
    4. Với công việc phải hoàn thành thật tốt
41. **Thể hiện tập trung nhất về sự hợp tác quốc tế của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam là:** 
    1. Sự phối hợp một cách tuyệt đối trong công tác của công an Việt Nam với công an Lào anh em
    2. Sự chi viện tuyệt đối trong công tác của công an Việt Nam với công an Lào, Campuchia anh em
    3. Sự phối hợp công tác của công an Việt Nam, Lào và Campuchia trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ.
    4. Sự phối hợp công tác của công an Việt Nam với công an các nước trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ.
42. **Cấp cứu ban đầu các tai nạn, thương tích là**
    1. Điều kiện tiên quyết cho việc điều trị tốt ở các cơ sở y tế
    2. Không cần thiết mà phải chuyến ngay nạn nhân đến các cơ sở y tế
    3. Rất quan trọng mà không phải chuyển nạn nhân đến các cơ sở y tế
    4. Không quan trọng chỉ làm chậm thời gian dến các cơ sở y tế
43. **Bong gân là:**
    1. Tổn thương dây chằng xung quanh khớp do chấn thương
    2. Tổn thương đầu xương ở các khớp do chấn thương
    3. Tổn thương các sụn khớp do chấn thương
    4. Di lệch các đầu xương ở khớp do chấn thương
44. **Nội dung nào sau đây không phải triệu chứng của bong gân?**
    1. Đau nhức nơi tổn thương
    2. Sưng nề, có thể có bầm tím dưới da do chảy máu
    3. Vận động khó khăn, đau nhức
    4. Chi ở tư thế không bình thường, dài ra hoặc ngắn lại
45. **Các khớp nào thường bị bong gân?**
    1. Khớp vai, khớp khuỷu, khớp háng
    2. Khớp cổ chân, khớp ngón chân cái, khớp gối, khớp cổ tay
    3. Khớp háng, khớp ngón chân, khớp ngón tay
    4. Khớp khuỷu, khớp bàn tay, khớp bàn chân, khớp ngón tay cái
46. **Nội dung nào sau đây không đúng với nội dung cấp cứu ban đầu bong gân?**
    1. Băng nhẹ chống sưng nề, giảm chảy máu và góp phần cố định khớp
    2. Chườm lạnh bằng túi chườm hoặc bọc nước đá áp vào vùng khớp
    3. Xoa bóp vùng khớp bong gân bằng các loại dầu xoa bóp
    4. Bất động chi bong gân, cố định tạm thời bằng các phương tiện
47. **Sai khớp là:**
    1. Sự di lệch các đầu xương ở khớp một phần hay hoàn toàn do chấn thương
    2. Tổn thương dây chằng xung quanh khớp do chấn thương
    3. Tổn thương đầu xương ở các khớp do chấn thương
    4. Tổn thương các sụn khớp do chấn thương
48. **Nội dung nào sau đây không phải triệu chứng của sai khớp?**
    1. Đau dữ dội, liên tục, nhất là khi đụng vào khớp hoặc lúc nạn nhân cử động
    2. Mất vận động hoàn toàn, không gấp duỗi được
    3. Chi ở tư thế không bình thường, dài ra hoặc ngắn lại
    4. Tại khớp tổn thương rất lỏng lẻo mà bình thường không có tình trạng đó
49. **Nội dung nào sau đây không đúng nội dung cấp cứu ban đầu sai khớp?**
    1. Bất động khớp bị sai
    2. Giữ nguyên tư thế sai khớp
    3. Nhanh chóng nắn chỉnh khớp về tư thế bình thường
    4. Chuyến ngay nạn nhân đến cơ sở y tế
50. **Hôn mê khác ngất ở điểm nào?**
    1. Nạn nhân mất tri giác, cảm giác
    2. Nạn nhân mất khả năng vận động
    3. Tim, phổi và hệ bài tiết ngừng hoạt động
    4. Tim, phổi và hệ bài tiết vẫn còn hoạt động
51. **Nội dung nào sau đây không phải triệu chứng của ngất?**
    1. Bồn chồn, khó chịu, mặt tái, mắt tối dần
    2. Chóng mặt, ù tai, ngã khuỵu xuống, bất tỉnh
    3. Thường ngừng tim trước rồi ngừng thở sau
    4. Toàn thân toát mồ hôi, chân tay lạnh, da tái xanh
52. **Cấp cứu ban đầu nạn nhân bị ngất, động tác xử trí nào sau đây sai?** 
    1. Đặt nạn nhân nằm ngay ngắn tại nơi thoáng mái, kê gối dưới vai
    2. Lau chùi đất cát, đờm dãi ở mũi miệng để khai thông đường thở
    3. Cởi cúc áo, quần, nới dây lưng để máu dễ lưu thông
    4. Không cần cấp cứu ban đầu mà nhanh chóng chuyến nạn nhân đến cơ sở y tế
53. **Khi có 2 người, kỹ thuật thổi ngạt và ép tim ngoài lồng ngực cho nạn nhân bị ngất như thế nào?** 
    1. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 5 lần
    2. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 5 lần
    3. Thổi ngạt 1 lần, ép tim 10 lần
    4. Thổi ngạt 2 lần, ép tim 15 lần
54. **Cấp cứu ban đầu người bị điện giật, cách xử trí nào sau đây sai?**
    1. Nhanh chóng cắt cầu dao, bỏ cầu chì
    2. Dùng sào tre, gỗ khô đẩy dây điện ra khỏi người bị nạn
    3. Bằng tay không, nhanh chóng cầm tay, chân nạn nhân kéo ra ngoài.
    4. Cầm tay, chân nạn nhân kéo ra, người cấp cứu phải đi dày dép khô và dùng vật cách điện lót tay
55. **Nội dung nào sau đây không phải triệu chứng của điện giật?**
    1. Có thể tim ngừng đập, ngừng thở và gây tử vong nếu không cấp cứu kịp thời
    2. Gây bỏng, có thể bỏng rất sâu, đặc biệt do điện cao thế
    3. Gãy xương, sai khớp và tổn thương các phủ tạng do ngã
    4. Toàn thân toát mồ hôi, chân tay lạnh, da xanh tái
56. **Ngộ độc thực phẩm không phải do nguyên nhân nào?** 
    1. Ăn phải nguồn thực phẩm đã bị nhiễm khuẩn
    2. Ăn phải nguồn thực phẩm có chứa sẵn chất độc
    3. Ăn thực phẩm đông lạnh, thực phẩm chế biến sẵn
    4. Ăn một số thực phẩm dễ gây dị ứng, tùy thuộc cơ địa từng người
57. **Ngộ độc thức ăn không có hội chứng nào sau đây?**
    1. Hội chứng nhiễm khuẩn nhiễm độc
    2. Hội chứng não, màng não
    3. Hội chứng viêm cấp đường tiêu hóa
    4. Hội chứng mất nước điện giải
58. **Cấp cứu ban đầu ngộ độc thức ăn không dùng biện pháp xử trí nào?**
    1. Cho uống nhiều nước để chống mất nước
    2. Cho uống kháng sinh để chống nhiễm khuẩn
    3. Dùng thuốc chống nôn, chống tiêu chảy
    4. Dùng thuốc trợ tim, trợ sức
59. **Ngộ độc sắn nên cho bệnh nhân uống loại nước nào là tốt nhất?**
    1. Nước gạo rang với vài lát gừng
    2. Nước đường có thêm một chút muối
    3. Nước đường, sữa, nước mía, mật ong
    4. Nước đun sôi để nguội, nước lọc
60. **Ngộ độc nấm nên cho bệnh nhân uống loại nước nào là tốt nhất?**
    1. Nước gạo rang với vài lát gừng
    2. Nước đường có thêm một chút muối
    3. Nước đường, sữa, nước mía, mật ong
    4. Nước đun sôi để nguội, nước lọc
61. **Trường hợp ngộ độc thức ăn, sau đó nên ăn uống như thế nào?**
    1. Nhịn ăn hoặc ăn lỏng 1 - 2 bữa/ngày
    2. Nhịn ăn, uống hoàn toàn trong 2 ngày
    3. Ăn uống bình thường
    4. Ăn uống nhiều hơn bình thường
62. **Người không biết bơi khi ngã xuống nước, bị nước nhấn chìm sẽ ngạt thở sau bao nhiêu phút?**
    1. 1 - 2 phút
    2. 2 - 3 phút
    3. 4 - 5 phút
    4. 5 - 10 phút
63. **Nếu cấp cứu tốt, hầu như cứu sống được các nạn nhân bị ngạt nước trong tình trạng nào?**
    1. Giãy giụa; sặc, trào nước; tim còn đập
    2. Mê man, tím tái, gọi hỏi không biết
    3. Da đã trắng bệch hoặc tái xanh
    4. Đồng tử đã giãn
64. **Cấp cứu ban đầu nạn nhân bị ngạt nước, động tác nào không nên làm?**
    1. Nhanh chóng dốc nước ra khỏi dạ dày bắng các biện pháp
    2. Móc đất, bùn, đờm rãi lấy răng giả (nếu có) ra khỏi miệng
    3. Hô hấp nhân tạo (nếu nạn nhân đã ngừng thở, tim ngừng đập)
    4. Đặt nạn nhân nằm ngay ngắn, không để đầu nạn nhân nghiêng về một bên
65. **Trường hợp say nóng, say nắng triệu chứng nào xảy ra sớm nhất?**
    1. Chuột rút, trước hết ở tay, chân
    2. Nhức đầu, chóng mặt
    3. Mệt mỏi, chân tay rã rời, khó thở
    4. Sốt cao 40 - 420c, mạch nhanh
66. **Nội dung nào sau đây không là triệu chứng điển hình của say nóng, say nắng?**
    1. Sốt cao, mạch nhanh
    2. Thở nhanh nông trên 30 lần/phút
    3. Chóng váng, bồn nôn, sợ ánh sáng
    4. Ho sặc sụa, nôn nhiều lần
67. **Cấp cứu ban đầu say nóng, say nắng, động tác xử trí nào không nên làm?**
    1. Đưa nạn nhân vào nơi thoáng mái, cởi bỏ quần áo
    2. Quạt mát, chờm lạnh bằng khăn ướt hoặc xoa cồn 450
    3. Cho uống nước đường và muối, hoặc nước orezol
    4. Không cần cấp cứu tại chỗ mà nhanh chóng chuyển nạn nhân tới bệnh viện
68. **Khi bị ngộ độc Lân hữu cơ cấp tính điển hình, đồng tử của nạn nhân ra sao?**
    1. Bình thường
    2. Co hẹp
    3. Giãn rộng
    4. Giãn rất rộng